

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 98/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị Kim C – sinh năm 1998 và bị đơn: anh Vương Văn C1 – sinh năm 1993; Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị Kim C và anh Vương Văn C1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: chị Phạm Thị Kim C được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung là Vương Khánh D – sinh ngày 25/01/2014 và Vương Bảo L – sinh ngày 23/02/2017 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vương Văn C1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung, mức cấp dưỡng cho mỗi con là 1.500.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/01/2021 cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh C1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị C cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: chị Phạm Thị Kim C và anh Vương Văn C1 không có tài sản chung. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị C, anh C1 khai không có nợ chung.

- Về án phí: chị Phạm Thị Kim C tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm gồm 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Tòa án chị đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001967 ngày 03/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Chị Phạm Thị Kim C đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Duy Hải